|  |  |
| --- | --- |
| **TRƯỜNG:** THPT C Phủ Lý  **TỔ:** Toán - Tin | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

# KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA NHÓM CHUYÊN MÔN

**MÔN HỌC: TIN HỌC, KHỐI LỚP 12 – ĐỊNH HƯỚNG TIN HỌC ỨNG DỤNG**

(Năm học 2024 – 2025)

1. **Đặc điểm tình hình**

**1. Số lớp:** 04.**; Số học sinh:** 161**; Số học sinh học chuyên đề lựa chọn** (nếu có)**: 85**

1. **Tình hình đội ngũ: Số giáo viên:** 02; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 01; Trên đại học: 01

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên 1:** Tốt: 02; Khá:0; Đạt:0; Chưa đạt:0

1. **Thiết bị dạy học:** *(Trình bày cụ thể các thiết bị dạy học có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| STT | Thiết bị dạy học | Số lượng | Các bài thí nghiệm/thực hành | Ghichú |
| 1 | Máy tính, máy chiếu | Máy tính: 35  Máy chiếu: 1 | CĐ B. Bài 3. Thực hành thiết lập kết nối và sử dụng mạng  CĐ **AICT**. Bài 1. Thực hành kết nối máy tính với ti vi thông minh CĐ  CĐ **AICT.**  Bài 2: Thực hành theo nhóm: Kết nối các thiết bị không dây cho ứng dụng  CĐ F. Bài 3. Thực hành định dạng văn bản và tạo siêu liên kết  CĐ F. Bài 4. Trình bày nội dung theo dạng danh sách, bảng biểu  CĐ F. Bài 5. Chèn hình ảnh, âm thanh, video và sử dụng khung  CĐ F. Bài 6. Tạo biểu mẫu  CĐ F. Bài 7. Thực hành tạo biểu mẫu  CĐ F. Bài 8: Làm quen với CSS  CĐ F. Bài 9. Thực hành định dạng một số thuộc tính CSS  CĐ F. Bài 10. Bộ chọn lớp, bộ chọn định danh  CĐ F. Bài 11. Mô hình hộp, bố cục trang web  CĐ F. Bài 12. Dự án nhỏ: Tạo trang web báo tường  CĐ **EICT** Bài 1. Giới thiệu phần mềm tạo website  CĐ **EICT** Bài 2. Tạo website bằng phần mềm  CĐ **EICT** Bài 3. Tạo thanh điều hướng cho trang web  CĐ **EICT** Bài 4. Tạo nội dung văn bản cho trang web  CĐ **EICT** Bài 5. Tạo nội dung hình ảnh cho trang web  CĐ **EICT** Bài 6. Tạo biểu mẫu cho trang web và xuất bản website  CĐ **EICT** Bài 7. Tạo sản phẩm theo nhóm (Bài tập nhóm) |  |

1. **Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập** *(Trình bày cụ thể các phòng thí nghiệm/phòng bộ môn/phòng đa năng/sân chơi/bãi tập có thể sử dụng để tổ chức dạy học môn học/hoạt động giáo dục)*

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Tên phòng** | **Số lượng** | **Phạm vi và nội dung sử dụng** | **Ghi chú** |
| 1 | Phòng tin học | 01 | Sử dụng trong các giờ Bài thực hành và các tiết minh họa trực quan. |  |

1. **Kế hoạch dạy học2**

**1. Phân phối chương trình**

**Học kì 1 (18 tuần: 36 tiết)**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT**  **(1)** | **Bài học**  **(2)** | **Số tiết**  **(3)** | **Yêu cầu cần đạt**  **(4)** |
| **CHỦ ĐỀ A. MÁY TÍNH VÀ XÃ HỘI TRI THỨC**  GIỚI THIỆU TRÍ TUỆ NHÂN TẠO | | | |
| **1** | Bài 1. Giới thiệu về trí tuệ nhân tạo | **2** | **1. Về kiến thức**  Bài học cung cấp những kiến thức:  - Sơ lược về khái niệm Trí tuệ nhân tạo (AI).  - Về một hệ thống AI có tri thức, có khả năng suy luận và khả năng học,…  - Một số lĩnh vực nghiên cứu của AI.  **2. Về năng lực**  Bài học góp phần củng cố và phát triển cho học sinh những năng lực với biểu hiện cụ thể như sau:  ***Năng lực chung:***  *- Năng lực giao tiếp và hợp tác:* khả năng thực hiện nhiệm vụ một cách độc lập hay theo nhóm; Trao đổi tích cực với giáo viên và các bạn khác trong lớp.  *- Năng lực tự chủ và tự học:* biết lắng nghe và chia sẻ ý kiến cá nhân với bạn, nhóm và GV. Tích cực tham gia các hoạt động trong lớp.  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* biết phối hợp với bạn bè khi làm việc nhóm, tư duy logic, sáng tạo khi giải quyết vấn đề.  ***Năng lực riêng:***  NLc (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông):  + Có những hiểu biết về trí tuệ nhân tạo và nêu được một số ứng dụng điển hình của trí tuệ nhân tạo cụ thể:  + HS giải thích được trí tuệ nhân tạo là gì, nêu được 5 khả năng đặc trưng của AI: học, hiểu ngôn ngữ, nhận biết môi trường xung quanh, suy luận, giải quyết vấn đề.  + HS nêu được một số ví dụ hệ thống AI điển hình, qua đó minh họa được 5 khả năng trên của AI; biết được các khả năng ấy giúp tăng hiệu quả công việc trong học tập và cuộc sống hàng ngày.  + HS nêu được một số lĩnh vực khoa học công nghệ đã và đang phát triển mạnh mẽ nhờ ứng dụng AI.  **3. Về phẩm chất**  - Chăm chỉ: Thu thập thông tin qua sách, mạng Internet về trí tuệ nhân tạo, tích cực tập trung vào các hoạt động học tập.  - Trách nhiệm: Nhân thức được trách nhiệm cá nhân trong việc sử dụng trí tuệ nhân tạo đúng đắn và hữu ích. |
| **2** | Bài 2. Giới thiệu về trí tuệ nhân tạo (tiếp theo) | **2** |  |
| **CHỦ ĐỀ B. MẠNG MÁY TÍNH VÀ INTERNET**  KẾT NỐI MẠNG | | | |
| **3** | Bài 1. Cơ sở mạng máy tính | **2** |  |
| **4** | Bài 2. Mô hình và các giao thức mạng | **2** |  |
| **5** | Bài 3. Thực hành thiết lập kết nối và sử dụng mạng | **3** |  |
| **CHỦ ĐỀ D. ĐẠO ĐỨC, PHÁP LUẬT VÀ VĂN HOÁ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ** | | | |
| **6** | Giữ gìn tính nhân văn trong thế giới ảo | **2** |  |
| **CHỦ ĐỀ F. GIẢI QUYẾT VẤN ĐỀ VỚI SỰ TRỢ GIÚP CỦA MÁY TÍNH**  TẠO TRANG WEB | | | |
|  | Bài 1. Làm quen với ngôn ngữ đánh dấu siêu văn bản | **2** |  |
|  | Bài 2. Định dạng văn bản và tạo siêu liên kết | **2** |  |
|  | Bài 3. Thực hành định dạng văn bản và tạo siêu liên kết | **2** |  |
|  | Bài 4. Trình bày nội dung theo dạng danh sách, bảng biểu | **2** | **1. Về kiến thức**  Bài học cung cấp những kiến thức:  - Dạng danh sách trên trang web: Danh sách xác định thứ tự, danh sách không xác định thứ tự.  - Bảng biểu trên trang web  **2. Về năng lực**  Bài học góp phần củng cố và phát triển cho học sinh những năng lực với biểu hiện cụ thể như sau:  ***\* Năng lực chung:***  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập, thông qua các hoạt động học tập, được hình thành và phát triển tư duy logic, khả năng phán đoán, phân tích và giải quyết vấn đề.  *- Giao tiếp và hợp tác:* Các hoạt động theo nhóm và trình bày bài giúp HS phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp và thuyết trình.  *- Tự chủ và tự học:* Luôn chủ động, tích cực tìm hiểu nội dung bài học; Xác định được nhiệm vụ học tập dựa trên kết quả đã đạt được; biết đặt mục tiêu học tập chi tiết, cụ thể, khắc phục những hạn chế.  ***\* Năng lực tin học:***  Nlc (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông):  + Trình bày được nội dung dạng danh sách trên trang web  + Tạo được bảng biểu trên trang web  **3. Về phẩm chất**  - Chăm chỉ: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.  - Trách nhiệm: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của GV thông qua sản phẩm, thực hành. |
| **16** | Bài 5. Chèn hình ảnh, âm thanh, video và sử dụng khung | **2** | **1. Về kiến thức**  Bài học cung cấp những kiến thức:  - Chèn hình ảnh, tệp âm thanh, video vào trang web.  - Nhúng nội dung trang web khác vào trang web hiện thời.  **2. Về năng lực**  Bài học góp phần củng cố và phát triển cho học sinh những năng lực với biểu hiện cụ thể như sau:  ***\* Năng lực chung:***  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập, thông qua các hoạt động học tập, được hình thành và phát triển tư duy logic, khả năng phán đoán, phân tích và giải quyết vấn đề.  *- Giao tiếp và hợp tác:* Các hoạt động theo nhóm và trình bày bài giúp HS phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp và thuyết trình.  *- Tự chủ và tự học:* Luôn chủ động, tích cực tìm hiểu nội dung bài học; Xác định được nhiệm vụ học tập dựa trên kết quả đã đạt được; biết đặt mục tiêu học tập chi tiết, cụ thể, khắc phục những hạn chế.  ***\* Năng lực tin học:***  Nlc (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông):  + Chèn được hình ảnh, âm thanh, video vào trang web  + Nhúng được nội dung trang web khác vào trang web  **3. Về phẩm chất**  - Chăm chỉ: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.  - Trách nhiệm: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của GV thông qua sản phẩm, thực hành. |
| **17** | Bài 6. Tạo biểu mẫu | **2** | **1. Về kiến thức**  Bài học cung cấp những kiến thức:  - Khái niệm biểu mẫu  - Điều khiển nhập xâu kí tự  - Nhập dữ liệu bằng cách lựa chọn  - Nút lệnh gửi dữ liệu  - Một số lưu ý trong thiết kế biểu mẫu  **2. Về năng lực**  Bài học góp phần củng cố và phát triển cho học sinh những năng lực với biểu hiện cụ thể như sau:  ***\* Năng lực chung:***  *- Giải quyết vấn đề và sáng tạo:* HS đưa ra các phương án trả lời cho câu hỏi, bài tập, thông qua các hoạt động học tập, được hình thành và phát triển tư duy logic, khả năng phán đoán, phân tích và giải quyết vấn đề.  *- Giao tiếp và hợp tác:* Các hoạt động theo nhóm và trình bày bài giúp HS phát triển năng lực hợp tác, giao tiếp và thuyết trình.  *- Tự chủ và tự học:* Luôn chủ động, tích cực tìm hiểu nội dung bài học; Xác định được nhiệm vụ học tập dựa trên kết quả đã đạt được; biết đặt mục tiêu học tập chi tiết, cụ thể, khắc phục những hạn chế.  ***\* Năng lực tin học:***  Nlc (Giải quyết vấn đề với sự hỗ trợ của công nghệ thông tin và truyền thông):  + Phát biểu được khái niệm biểu mẫu  + Mô tả được một số điều khiển hỗ trợ nhập dữ liệu trên trang web  + Nêu được một số quy định trong thiết kế biểu mẫu  **3. Về phẩm chất**  - Chăm chỉ: Tích cực tìm tòi và sáng tạo trong học tập.  - Trách nhiệm: Hoàn thành các bài tập theo yêu cầu của GV thông qua sản phẩm, thực hành. |